

Số: 1601/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 21 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 2511/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1982.

Thường trú: Tổ 41, khu phố 4C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: 20/116, tổ 26, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Ông Dương Sỹ T, sinh năm 1981.

Thường trú: Tổ 41, khu phố 4C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: 20/116, tổ 26, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Ngọc D và ông Dương Sỹ T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Ngọc D T, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2002 và Dương Gia B, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2013.

Giao cháu B cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông T không cấp dưỡng tiền nuôi con. Cháu T đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Ông T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ: Bà D tự nguyện nộp 150.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007482 ngày 23 tháng 11 năm 2020, hoàn trả cho bà D 150.000đồng. Bà D đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP B;
- Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Phương